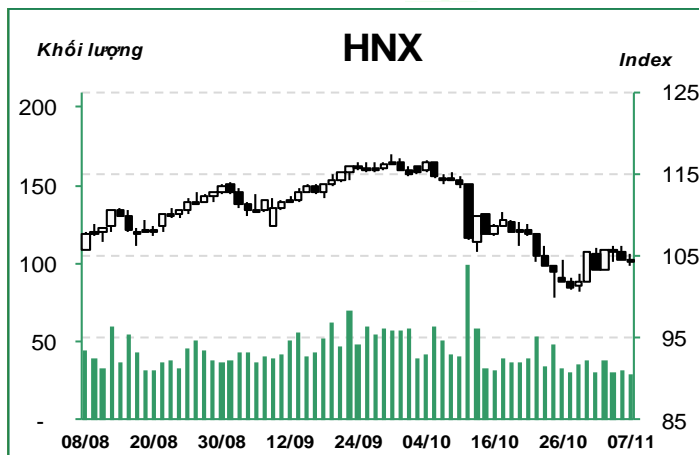
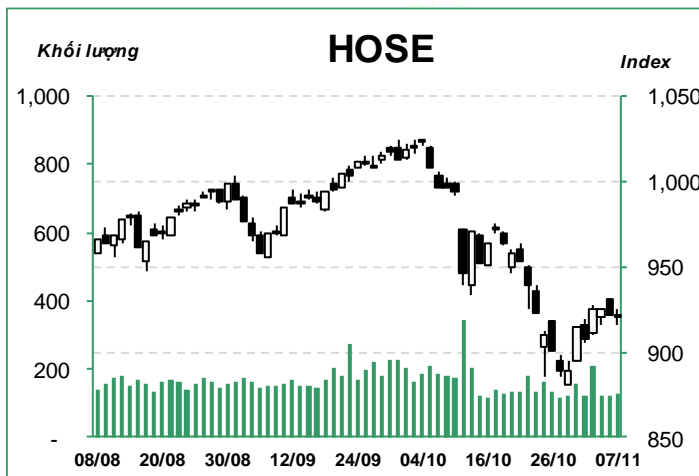


Tổng quan thị trường

07/11/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	922.16	0.01%	899.61	0.00%	104.20	-0.33%
Cuối tuần trước	924.86	-0.29%	903.43	-0.42%	105.75	-1.47%
Trung bình 20 ngày	932.31	-1.09%	909.45	-1.08%	105.57	-1.30%
Tổng KLGD (triệu cp)	143.11	2.86%	53.79	33.99%	30.56	-17.01%
KLGD khớp lệnh	126.80	5.28%	45.54	22.84%	29.15	-7.01%
Trung bình 20 ngày	151.01	-16.03%	53.00	-14.06%	40.30	-27.66%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,163.19	1.95%	1,671.53	19.99%	423.04	-16.18%
GTGD khớp lệnh	2,611.83	3.93%	1,453.13	11.36%	406.74	-9.79%
Trung bình 20 ngày	3,258.69	-2.93%	1,783.19	-6.26%	526.92	-19.71%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	109	32%	8	27%	59	16%
Số mã giảm	167	49%	17	57%	72	19%
Số mã đứng giá	63	19%	5	17%	243	65%



Sự chú ý đổ dồn vào cuộc bỏ phiếu giữa nhiệm kỳ diễn ra tại Mỹ khiến cho tâm lý giao dịch có phần thận trọng hơn: thanh khoản “dậm chân tại chỗ” và diễn biến giằng co tiếp tục chi phối. Tuy nhiên, sự hồi phục trở lại khi về cuối phiên nhờ lực cầu giá cao bất ngờ xuất hiện đã hỗ trợ cho chỉ số VN-Index hồi phục về mốc tham chiếu, trong khi đó, HNX-Index cũng có sự hồi phục nhưng chưa thể thoát được sắc đỏ. Nhìn vào diễn biến khối ngoại cũng thấy rằng khối ngoại đã lạc quan hơn khi giá trị mua ròng đã gia tăng trở lại. Tính trên cả hai sàn, giá trị mua ròng tăng gần 6 lần so với phiên ngày Thứ Ba.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 922.16 điểm (+0.01%), với KLGD khớp lệnh đạt 126.8 triệu cổ phiếu (+5.3%), tương đương 2,612 tỷ đồng giá trị (+3.9%).

Sự phân hóa diễn ra ở các cổ phiếu trụ cột. Trong đó, nhóm dầu khí GAS (-2.1%), PLX (-1.3%), PVD (-0.3%) và vận tải VJC (-1.5%), NCT (-2.5%), VNS (-3.1%) vẫn còn trong tình trạng điều chỉnh. Trong khi đó, nhóm thực phẩm với sự hỗ trợ của VNM (+1.5%), SAB (+0.8%) và MSN (+0.8%) đã kéo chỉ số VN-Index hồi phục về cuối phiên. Ngoài ra, bộ đôi bất động sản VHM (+1.0%), VIC (+0.2%), FLC (+4.2%) và ngân hàng BID (+1.4%), STB (+3.7%), HDB (+1.1%) cũng có diễn biến tích cực tương tự.

Về diễn biến khối ngoại trên sàn HOSE, khối ngoại đẩy mạnh mua ròng với giá trị gia tăng lên 86 tỷ đồng (+682.9%), tập trung ở các mã MSN (+42.1 tỷ), VNM (+34.2 tỷ), STB (+30.2 tỷ). Trong khi đó, VIC (-25.0 tỷ), HBC (-16.3 tỷ), GAS (-16.2 tỷ) là các mã dẫn đầu trong danh sách bán ròng trên sàn HOSE.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số HNX-Index tiếp tục đóng cửa trong sắc đỏ tại mức 104.20 điểm (-0.33%), với KLGD khớp lệnh

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VPB	2,611.0	58.46
SVI	1,200.0	51.60
SCS	327.0	48.72
ROS	1,100.0	43.45
SBT	1,704.0	34.25
HPG	745.6	29.29
GMD	973.5	28.65
MBB	703.3	16.18
C32	450.0	13.05
KDH	300.0	9.30
HNX		
MSC	654.8	9.82
C92	540.0	2.86
VTH	100.0	1.00
MKV	57.0	0.86
SLS	12.0	0.78
ACB	16.5	0.44
DNP	26.0	0.39
PVI	5.0	0.15

đạt 29.2 triệu cổ phiếu (-7.0%), tương đương 406.7 tỷ đồng giá trị (-9.8%).

Trong phiên hôm nay, hầu hết các nhóm ngành trụ cột đều cũng một diễn biến giảm. Trong đó, nhóm VLXD VCS (-4.2%), VTS (-9.8%), GKM (-0.7%) và ngân hàng ACB (-0.3%) dẫn đầu đà giảm điểm. Ngoài ra, áp lực từ bộ đôi bất động sản DTD (-10.0%), CEO (-0.8%), TIG (-3.7%) và chứng khoán IVS (-9.7%), VIX (-2.1%), MBS (-0.6%) cũng khiến chỉ số khó có sự hồi phục khi kết phiên

Sau loạt phiên giảm mua ròng, khối ngoại đã đảo chiều bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 3.9 tỷ đồng, trong đó VCS (-1.9 tỷ), VCG (-1.8 tỷ), PVB (-0.9 tỷ) là các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh nhất trong phiên. Ở chiều ngược lại, VGC (+4.9 tỷ), DP3 (+0.2 tỷ), HHP (+0.1 tỷ) lại là những mã được mua ròng nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên tăng điểm trở lại. Khối lượng giao dịch tuy có gia tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn duy trì dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý dòng tiền đang khá thận trọng. Không những vậy, chỉ số đang đóng cửa dưới MA20, kèm theo chỉ báo -DI nằm trên +DI và ADX nằm trên vùng 40, cho thấy xu hướng chính trong ngắn và trung hạn của chỉ số vẫn là giảm điểm, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật, chỉ số có thể sớm đi xuống trở lại thử thách ngưỡng hỗ trợ quanh vùng 880 -900 điểm (tháng 7/2018) trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có diễn biến tiêu cực hơn. Chỉ số có phiên giảm điểm thứ ba liên tiếp và duy trì đóng cửa dưới MA20, kèm khối lượng giao dịch suy yếu, cho thấy xu hướng giảm điểm vẫn đang tiếp diễn. Chỉ số có thể suy giảm về thử thách vùng 100.8 điểm (đáy cũ 10/2018). Nhìn chung, xu hướng chính của thị trường vẫn là giảm điểm, phiên tăng điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Do đó, chúng tôi tiếp tục duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên tận dụng các phiên phục hồi kỹ thuật để đưa danh mục về tỷ trọng an toàn nhằm hạn chế các rủi ro bất ngờ của thị trường.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CMX	12.3	179.9	7.0%
MDG	10.8	4.6	6.9%
DTT	9.7	0.0	6.9%
TGG	7.6	823.3	6.9%
RIC	5.9	36.7	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SBV	18.0	3.3	-7.0%
EMC	13.4	0.0	-7.0%
NAV	6.1	0.0	-6.9%
TNT	2.6	259.4	-6.8%
SII	17.9	1.2	-6.8%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	119.5	160.2	1.5%
STB	12.7	142.7	3.7%
HPG	39.2	110.6	-1.1%
SBT	22.5	90.3	3.9%
VJC	132.0	84.9	-1.5%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
STB	12.7	11,330.7	3.7%
FLC	5.4	5,846.4	4.2%
OGC	3.1	5,516.0	2.6%
HSG	8.5	4,828.3	-2.5%
SBT	22.5	4,140.5	3.9%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.7	7.2	16.7%
DPS	0.8	228.6	14.3%
LDP	20.0	5.8	9.9%
SD5	7.8	0.1	9.9%
BTW	13.4	0.1	9.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
DTD	18.0	178.4	-10.0%
SPI	0.9	80.9	-10.0%
TXM	9.9	0.1	-10.0%
VTS	10.1	0.1	-9.8%
CPC	33.2	0.3	-9.8%

Top 5 giá trị

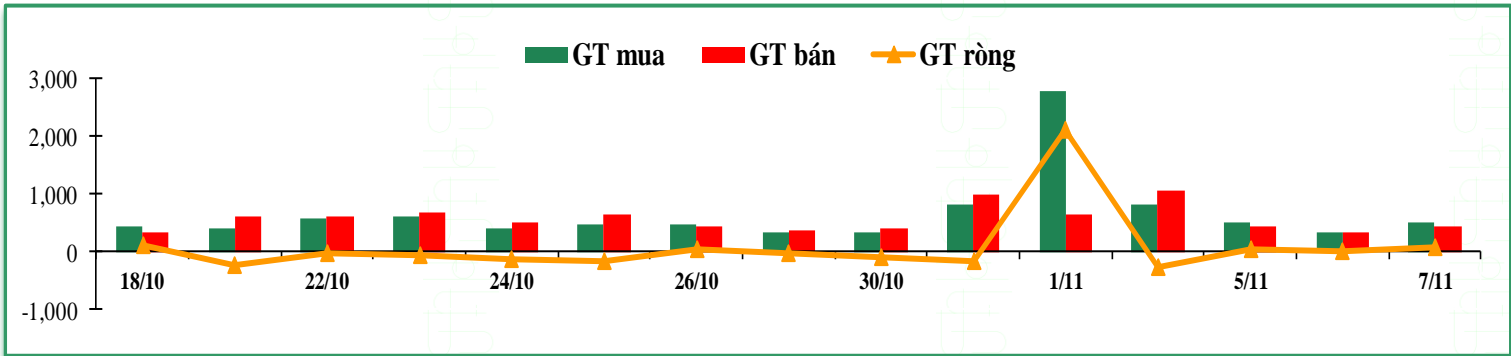
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	29.3	86.4	-0.3%
PVS	18.8	71.3	-0.5%
VCS	75.7	36.5	-4.2%
TNG	17.7	23.4	1.7%
SHB	7.6	22.8	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	18.8	3,792.5	-0.5%
SHB	7.6	2,997.6	0.0%
ACB	29.3	2,944.4	-0.3%
ART	4.4	2,389.9	-2.2%
HUT	4.6	1,465.4	-2.1%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	499.8	19.1%	413.8	15.8%	86.0
HNX	10.0	2.5%	13.9	3.4%	-3.9
Tổng số	509.8		427.7		82.1



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	39.2	75.2	-1.1%
VPB	20.7	53.6	-1.4%
MSN	84.7	51.1	0.8%
SCS	148.0	49.0	-0.7%
VNM	119.5	48.7	1.5%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	39.2	56.0	-1.1%
VPB	20.7	53.6	-1.4%
SCS	148.0	48.8	-0.7%
VIC	96.0	27.0	0.2%
GAS	99.8	17.7	-2.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
MSN	84.7	42.1	0.8%
VNM	119.5	34.2	1.5%
STB	12.7	30.2	3.7%
HPG	39.2	19.3	-1.1%
GMD	27.7	14.2	0.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	16.1	8.1	0.6%
TV2	107.2	0.3	0.1%
BVS	12.7	0.3	0.8%
DP3	82.0	0.2	0.4%
LHC	63.0	0.2	-0.8%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	16.1	3.2	0.6%
VCS	75.7	1.9	-4.2%
VCG	19.1	1.8	0.5%
TV2	107.2	1.1	0.1%
PVB	18.7	0.9	-2.1%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	16.1	4.9	0.6%
DP3	82.0	0.2	0.4%
HHP	15.9	0.1	8.2%
SDT	5.6	0.1	0.0%
LHC	63.0	0.1	-0.8%

Tin trong nước

Doanh nghiệp Châu Âu tin tưởng vào môi trường thương mại và đầu tư ở Việt Nam

EuroCham vừa công bố kết quả khảo sát Chỉ số “Môi trường kinh doanh”, cho thấy sự lạc quan của các nhà lãnh đạo doanh nghiệp Châu Âu về môi trường đầu tư, kinh doanh ở Việt Nam.

Từ hơn 200 phản hồi từ của đại diện các doanh nghiệp thành viên của EuroCham, chỉ số BCI thể hiện niềm tin vào môi trường thương mại và đầu tư của Việt Nam, hiện tại ở mức 81 điểm, là kết quả cao thứ nhì kể từ cuối năm 2016.

Mặc dù có sự sụt giảm nhẹ so với quý 2 – mức cao nhất trong 18 tháng qua, cảm quan kinh doanh của doanh nghiệp Châu Âu trong quý 3 vẫn tích cực.

Các doanh nghiệp thành viên EuroCham tiếp tục hoạt động tốt trong quý 3.2018, với 57% phản hồi “Tốt” và 10% là “Rất tốt”, chỉ 8% phản hồi tiêu cực. Khi phản hồi về kỳ vọng cho quý tiếp theo của năm 2018, các doanh nghiệp vẫn lạc quan với gần 60% phản hồi “tốt” và 11% “rất tốt”.

Các thành viên EuroCham cũng lạc quan khi phản hồi câu hỏi khảo sát triển vọng kinh tế vĩ mô của Việt Nam, chỉ có chưa tới 10% đại diện doanh nghiệp dự đoán tình hình kinh tế xấu đi; 58% dự đoán “Ổn định và Cải thiện” và 32% dự đoán “không thay đổi”.

Ngân hàng Nhà nước hút ròng hơn 6.400 tỷ đồng từ thị trường

Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục xu hướng tăng cho thấy thanh khoản hệ thống vẫn đang ở trạng thái khá eo hẹp.

Theo báo cáo mới đây của Công ty chứng khoán Bảo Việt (BVSC) cho biết tuần vừa qua (29/10-2/11), NHNN đã hút ròng 6.485 tỷ đồng từ thị trường.

Cụ thể, NHNN đã bơm mới 34.000 tỷ đồng qua kênh OMO, trong khi đó lượng vốn đáo hạn qua kênh này đạt 44.134 tỷ đồng. Bên cạnh đó, qua kênh tín phiếu, NHNN đã không có hoạt động phát hành tín phiếu mới trong khi lượng vốn đáo hạn đạt 3.650 tỷ đồng.

Trên thị trường liên ngân hàng, lãi suất trung bình tuần qua tiếp tục xu hướng tăng trở lại đối với các loại kỳ hạn qua đêm, 1 tuần và 2 tuần. Cụ thể lãi suất trung bình các loại kỳ hạn kể trên tăng với biên độ 0,314% - 0,354%. Trong đó, lãi suất trung bình kỳ hạn qua đêm tăng 0,33% đạt mức 4,556%/năm. Lãi suất trung bình kỳ hạn 1 tuần tăng 0,354% đạt mức 4,606%/năm. Lãi suất trung bình kỳ hạn 2 tuần tăng 0,314%, đạt mức 4,71%/năm.

Tin doanh nghiệp niêm yết

KBC bị phạt và truy thu thuế gần 5,6 tỷ đồng

Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (HoSE: KBC) vừa thông báo nhận được quyết định của Tổng cục Thuế về kết quả thanh tra thuế thời kỳ 2015-2017 với tổng số tiền truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp gần 5,6 tỷ đồng.

Kinh Bắc vừa công bố kết quả kinh doanh trong quý III với doanh thu tăng 25% đạt 657 tỷ đồng; lãi ròng 220 tỷ đồng, tăng 70,5% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lũy kế 9 tháng đầu năm, LNST thuộc về công ty mẹ đạt 489 tỷ đồng, giảm 10% so với cùng kỳ 2017.

Với kế hoạch 2018 là 2.600 tỷ doanh thu hợp nhất và 800 tỷ lợi nhuận sau thuế hợp nhất, Kinh Bắc đã hoàn thành lần lượt 64% và 66%.

MWG chốt quyền chia cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 3:1

Thời gian chốt danh sách cổ đông dự kiến ngày 20/11. Tổng số cổ phần dự kiến phát hành là 107,6 triệu cp.

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (HOSE: MWG) thông báo chốt danh sách cổ đông để phát hành 107,6 triệu cổ phiếu trả cổ tức, tương ứng tỷ lệ 3:1 (mỗi cổ đông nắm giữ 3 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu phát hành mới).

Thời gian chốt danh sách cổ đông dự kiến ngày 20/11, tương ứng ngày giao dịch không hưởng quyền là 19/11.

Tổng giá trị phát hành tính theo mệnh giá hơn 1.076 tỷ đồng, được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC đã kiểm toán năm 2017. Với việc phát hành này, vốn điều lệ của MWG sẽ đạt trên 4.300 tỷ đồng.

Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm của MWG đạt 65.478 tỷ đồng doanh thu thuần hợp nhất. Lãi ròng hợp nhất theo đó đạt 2.187 tỷ đồng, cao hơn 34% so với cùng kỳ năm 2017.

SBT chi trả cổ tức 8% bằng tiền mặt Niên độ tài chính 2017 - 2018

Trong lần Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản gần nhất ngày 18/10/2018 đã thông qua việc chi trả cổ tức cho Niên độ tài chính 2016 - 2017 với tỷ lệ 6% bằng việc phát hành cổ phiếu, tương đương 297 tỷ đồng, thời gian thực hiện trong vòng 6 tháng kể từ khi được thông qua, trước 18/4/2019; và tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 4% trước ngày 31/12/2018.

HDC dự kiến vượt 3% kế hoạch lợi nhuận năm, mua 5 triệu cp quỹ

Vừa qua HĐQT của CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu (HOSE: HDC) đã có tổ chức họp và thông qua kế hoạch sản xuất quý 4 năm 2018 của Công ty.

Theo đó, trong quý 4, HDC ước tính kết quả sản xuất kinh doanh đạt như sau: Doanh thu đạt 228.8 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 75 tỷ đồng. Với kết quả này, ước tính cả năm 2018, HDC sẽ thực hiện được hơn 716.5 tỷ đồng doanh thu và 133.8 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. So với sánh với kế hoạch cả năm, Công ty ước vượt kế hoạch hơn 2.3% về doanh thu và gần 3% về lợi nhuận.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VSC	Chốt lời	8/11/2018	39.8	38.6	3.1%	41.6	7.8%	37.0	-4.1%	Đào chiều giảm giá
2	SBT	Nắm giữ	8/11/2018	22.5	20.9	7.4%	24.0	14.8%	19.9	-5.0%	Xu hướng tăng vẫn duy trì tốt
3	VNM	Mua	8/11/2018	119.5	119.5	0.0%	130.0	8.8%	112.0	-6.3%	Xu hướng phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	SAB	Mua	18/10/2018	225.00	223.00	0.9%	245.0	10%	218.0	-2%	
2	ANV	Mua	22/10/2018	25.90	23.40	10.7%	26.4	13%	21.5	-8%	
3	VCG	Mua	26/10/2018	19.10	18.80	1.6%	21.8	16%	18.0	-4%	
4	SBT	Nắm giữ	8/11/2018	22.45	20.90	7.4%	24.0	15%	19.9	-5%	
5	DPM	Mua	31/10/2018	18.80	18.20	3.3%	20.0	10%	17.5	-4%	
6	MPC	Mua	2/11/2018	48.00	45.10	6.4%	52.0	15%	42.5	-6%	
7	VCB	Mua	5/11/2018	55.50	56.20	-1.2%	60.0	7%	54.8	-2%	
8	VGT	Mua	5/11/2018	12.30	12.40	-0.8%	13.9	12%	11.6	-6%	
9	PVD	Mua	6/11/2018	16.60	16.95	-2.1%	19.3	14%	16.0	-6%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
TNG (New)	HNX	17,700	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
VJC (New)	HOSE	132,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT (New)	HOSE	41,850	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%
REE (New)	HOSE	31,300	44,300	15/10/2018	1,609	5,190	29,499	19%	11%	7.7	1.3	16%
TCB (New)	HOSE	27,000	33,200	11/10/2018	7,894	2,258	15,417	20%	3%	14.7	2.2	N/A
MWG	HOSE	112,000	142,833	10/10/2018	2,962	9,166	56,429	47%	11%	15.6	2.5	15%
VNM	HOSE	119,500	160,172	27/09/2018	11,192	6,427	20,487	44%	31%	24.9	7.8	50%
VCB	HOSE	55,500	67,701	26/09/2018	13,859	3,852	18,162	23%	1%	16.7	3.6	108%
HPG	HOSE	39,150	46,600	18/09/2018	9,172	4,318	18,520	26%	15%	10.8	2.5	N/A
DBC	HNX	28,100	31,100	31/08/2018	284	3,429	32,647	11%	4%	7.0	0.7	10%
DRC	HOSE	22,950	31,100	27/08/2018	273	2,295	12,012	28%	15%	21.5	2.5	25%
SBT	HOSE	22,450	25,137	22/08/2018	775	1,392	16,110	10%	4%	18.0	1.5	6%
HDG	HOSE	34,000	32,700	15/08/2018	582	3,630	15,976	26%	6%	9.2	2.1	N/A
OIL	HOSE	13,900	16,354	14/08/2018	753	692	9,541	8%	3%	24.0	1.7	N/A
NVL	HOSE	69,200	58,130	07/08/2018	2,886	3,094	16,190	16%	7%	18.4	3.5	N/A
TCM	HOSE	25,150	29,986	01/08/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
GMD	HOSE	27,700	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG	HOSE	28,550	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC	HOSE	18,350	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN	HOSE	84,700	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VSC	HNX	39,800	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ	HOSE	96,200	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.